

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HSST
Ngày 17-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 và 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1976, tại tỉnh Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Xóm 11, xã HH, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Khu phố 4, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1939 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1941 (đã chết). Bị cáo có vợ là Trần Thị T2, sinh năm 1975 và có 03 con nhỏ, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 28/10/2021, bị can bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm 1978, tại tỉnh Hà Tĩnh; Hộ khẩu thường trú: Xóm 11, xã HH, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Khu phố 8, phường CPH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1939 và bà Phan Thị Đ, sinh năm 1941 (đã chết); bị cáo có Vợ là Dương Thị L, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Ngày 28/10/2021, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Công ty WA Việt Nam; địa chỉ: Khu phố 3, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Mộng X, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Khu phố BH, phường BN, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Dương Thị L, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Xóm 11, xã HH, huyện HK, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Khu phố 8, phường CPH, thị xã BC (vợ bị cáo T1). Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T và Nguyễn Hữu T1 là anh em ruột với nhau, cùng làm bảo vệ cho Công ty Dịch vụ Bảo vệ QT được phân công bảo vệ mục tiêu tại Công ty WA Việt Nam, địa chỉ: Khu phố 3, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 18 giờ ngày 17/10/2021, T đến Công ty WA Việt Nam làm việc. Đến khoảng 01 giờ ngày 18/10/2021, trong lúc đi tuần xung quanh Công ty, T nhìn thấy tại khu vực bộ phận đúc của Công ty có nhiều thanh nhôm thành phẩm đang để xung quanh. Lúc này, T nảy sinh ý định lấy trộm số thanh nhôm này đem bán lấy tiền tiêu xài, nên lén lút đi vào lấy trộm 04 thanh nhôm, khuân ra để bên lề đường sát cổng chính của Công ty WA Việt Nam.

Sau đó, T gọi điện thoại cho T1 nói vừa lấy trộm được 04 thanh nhôm, nhờ T1 đến chở đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. T1 đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 54L2-1282 chở theo vợ là Dương Thị L đi cùng, nhưng T1 không nói cho L biết là đi chở tài sản trộm cắp để đi tiêu thụ. T1 chở L đến cách Công ty WA Việt Nam khoảng 60-70 mét thì T1 kêu L xuống xe đứng bên đường chờ, còn T1 chạy đến trước cổng Công ty WA Việt Nam. T1 khuân 04 thanh nhôm do T lấy trộm được để lên phía trước ba ga xe mô tô biển số 54L2-1282, sau đó lấy áo mưa che kín rồi điều khiển xe quay lại chở L đi tìm nơi tiêu thụ.

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 18/10/2021, T1 đi đến khu vực ngã tư Hòa Lợi thì bị lực lượng Công an phường Hòa Lợi đi tuần tra, kiểm tra hành chính phát hiện và bắt giữ T1 cùng tang vật giao Đoàn Công an Khu công nghiệp Mỹ Phước. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 áo mưa; 01 áo khoác màu nâu; 04 thanh kim loại hình trụ màu trắng có tổng trọng lượng 166,5kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ biển số 54L2-1282; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có IMEI 356446, có sim số 0963.362566; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen đã qua sử dụng sim số 0977.158976.

Theo Kết luận định giá tài sản số 116/KL-IIDDGTS ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 04 thanh nhôm hình trụ, tổng trọng lượng là 166,5kg, trị giá 10.297.084 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 54L2-1282, xe do anh QT (sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú: 42F2 HSK, Phường x, Quận y, Tp. Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu.

Anh QT đã bán xe cho cửa hàng xe gắn máy TP do anh BTT (sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú: Khu phố 6, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương) làm chủ. Ngày 17/5/2021, anh Tân bán xe lại cho Nguyễn Hữu T. Vào khoảng tháng 6/2021, T đã bán lại xe mô tô này cho vợ chồng Nguyễn Hữu T1 và Dương Thị L.

Ngày 13/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng, giao trả 04 thanh nhôm bị chiếm đoạt cho chị Nguyễn Thị Mộng X là người đại diện theo ủy quyền của bị hại Công ty WA Việt Nam. Bị hại không có yêu cầu về mặt dân sự đối với các bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSBC ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nguyễn Hữu T1 về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Hữu T1, và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án tù 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời hạn thử thách theo quy định pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 mức án tù 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời hạn thử thách theo quy định pháp luật.

*Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 02 (hai) áo mưa; 01 áo khoác màu; sim số 0963.362566 và sim số 0977.158976.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có IMEI 356446; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ biển số 54L2-1282.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố, điều khoản áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của Viện Kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các bị cáo, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về việc xác định tiền án của bị cáo Nguyễn Hữu T: Ngày 29/4/2003, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 15 tháng tù giam về tội: “Cố ý gây thương tích” và bồi thường số tiền 3.940.000 đồng tại Bản án số 134/HSPT ngày 17/6/2003. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/9/2004, và đã chấp hành xong án phí vào ngày 10/11/2003. Về phần bồi thường trách nhiệm dân sự: Tính từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (17/6/2014) cho đến thời điểm bị cáo phạm tội (ngày 18/10/2021) là đã quá thời hạn đề yêu cầu thi hành án về trách nhiệm dân sự theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Do đó, căn cứ theo Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích vào thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mới.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Hữu T1 và Nguyễn Hữu T đã khai nhận: Khoảng 01 giờ ngày 18/10/2021, tại Công ty WA Việt Nam thuộc khu phố 3, phường TH, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hữu T đã có hành vi lén lút lấy trộm 04 thanh nhôm hình trụ, tổng trọng lượng là 166,5kg (trị giá 10.297.084 đồng), đem ra để trước cổng Công ty WA Việt Nam rồi điện thoại kêu Nguyễn Hữu T1 đến chở tài sản chiếm đoạt đưa đi tiêu thụ. Sau đó, T1 đang điều khiển xe mô tô chở tài sản trên đi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Quá trình điều tra, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan, vật chứng của vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo Nguyễn Hữu T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị trừng trị, nhưng vì ý thức xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo Nguyễn Hữu T1 dù không hứa hẹn trước nhưng hành vi biết rõ tài sản do Nguyễn Hữu T trộm cắp mà có, nhưng vẫn đồng ý và vận chuyển tài sản để đi tiêu thụ của bị cáo T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do vậy, Cáo trạng số 62/QĐ-KSĐT ngày 31/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được HĐXX cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra và tại phiên

tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi được và trao trả lại cho chủ sở hữu; các bị cáo có cha (tên Nguyễn Hữu Báu) là Dân công hỏa tuyến, từng tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động chính. Do đó, các bị cáo được HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Riêng bị cáo Nguyễn Hữu T1 được HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật, nên được HĐXX chấp nhận.

Xét về hình phạt:

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T: Xét bị cáo T có nhân thân xấu, từng bị kết án nhưng bị cáo đã được xóa án tích, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính. Xét việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa tội phạm chung và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Thiết nghĩ, khi quyết định hình phạt, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ cải tạo, răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T1: Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến công tác phòng ngừa tội phạm chung và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Thiết nghĩ, khi quyết định hình phạt, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ cải tạo, răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét bị hại không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy đối với các công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng gồm: 02 (hai) áo mưa; 01 áo khoác màu; sim số 0963.362566 và sim số 0977.158976.

- Cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với các công cụ, phương tiện phạm tội có giá trị gồm: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có IMEI 356446; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen;

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ biển số 54L2-1282. Đây là công cụ phương tiện phạm tội, thuộc sở hữu của bị cáo Nguyễn Hữu T1 và vợ là bà Dương Thị L. Bà L không biết việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố bà L đã có ý kiến về việc bà L không yêu cầu nhận lại giá trị xe thuộc phần sở hữu của bà L và đề nghị cơ quan tiến hành tố tụng tịch thu nộp ngân sách nhà nước toàn bộ xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ biển số 54L2-1282. Xét đây là ý chí tự nguyện của bà L nên HĐXX ghi nhận, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ biển số 54L2-1282.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T1 phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án 10 (mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T1 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Hữu T1 cho Ủy ban nhân dân phường Chánh Phú Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường nơi được giao để giám sát phải thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

3. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 98, 99/LCCC-TA, cùng ngày 01/4/2022 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Hữu T1.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 02 (hai) áo mưa; 01 áo khoác màu; sim số 0963.362566 và sim số 0977.158976.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen có IMEI 356446; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ biển số 54L2-1282.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/4/2022 giữa Công an thị xã Bến Cát và Chi cục THADS thị xã Bến Cát).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T và Nguyễn Hữu T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm

Nguyễn Kim Lý

Vũ Phước Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- UBND phường Chánh Phú Hòa, thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Phước Thành